

Số: /BC-UBND

Bạch Thông, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tháng 11 năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 572/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Căn cứ kết quả công bố trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>, tại mục “Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương”. UBND huyện Bạch Thông báo cáo kết quả chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tháng 11 năm 2023 như sau:

I. Kết quả công bố điểm số, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo thời gian thực trên môi trường điện tử tháng 11/2023

Tổng số điểm huyện Bạch Thông đạt **53,87/100 điểm, xếp hạng 3/8 huyện, thành phố**. Điểm số các nhóm chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ của huyện Bạch Thông cụ thể như sau:

1. Điểm đánh giá nhóm chỉ số về công khai, minh bạch:

- Số TTHC được công khai đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận cấu thành: 100%.
- Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia: Số hồ sơ đã đồng bộ 599.

2. Điểm đánh giá nhóm chỉ số về tiến độ giải quyết hồ sơ: 15,6/20 điểm, trong đó:

- Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn/trong hạn: 79,12 %.
- Tỷ lệ xử lý hồ sơ quá hạn: 20,88 %.

DANH SÁCH ĐƠN VỊ CÓ HỒ SƠ GIẢI QUYẾT QUÁ HẠN

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Mã định danh	Tổng số hồ xử lý quá hạn
1	Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông	000.00.33.H03	6
2	UBND xã Cẩm Giàng	000.18.33.H03	3

(Số liệu lấy trên cổng dịch vụ công về số hồ sơ quá hạn chưa chính xác với thực tế)

3. Điểm đánh giá nhóm chỉ số về dịch vụ trực tuyến

3.1. Điểm đánh giá chỉ số về dịch vụ công trực tuyến (DVCTT): 1,4/12 điểm, trong đó:

- Tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT:
 - + Tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT một phần: 34 TTHC (đạt 11,3 %).
 - + Tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT toàn trình: 141 TTHC (đạt 46,51 %).
- Tỷ lệ dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến: 136 TTHC (đạt 42,19 %).
- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến:
 - + Hồ sơ nộp trực tuyến: 43,36 %.
 - + Hồ sơ nộp trực tiếp và theo hình thức khác: 56,64%.
- Kết quả xử lý hồ sơ nộp trực tuyến so với hồ sơ đang xử lý:
 - + Hồ sơ xử lý đúng hạn: 80,69 %.
 - + Hồ sơ xử lý quá hạn: 19,31%.

3.2. Điểm đánh giá chỉ số về thanh toán trực tuyến: 6,8/10 điểm, trong đó:

- Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến:
 - + Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến: 55 TTHC (đạt 38,73%).
 - + Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tiếp và hình thức khác: 87 TTHC (61,27 %).
- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia:
 - + Cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia: 42 TTHC (đạt 39,62 %).
 - + Chưa tích hợp, cung cấp dịch vụ TTTT: 83 TTHC (đạt 60,38 %).
- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến:
 - + Tỷ lệ thanh toán trực tuyến: 74 hồ sơ (đạt 25,69 %).
 - + Tỷ lệ thanh toán trực tiếp và hình thức khác: 214 hồ sơ (74,31 %).

4. Điểm đánh giá nhóm chỉ số về mức độ hài lòng: 17,2 /18 điểm, trong đó:

- Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị: 100%.
- Tỷ lệ hài lòng trong xử lý tiếp nhận, giải quyết TTHC: 100%.

TỶ LỆ VỀ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tỷ lệ (%)
I	Cấp huyện	
1	Phòng Kinh tế - Hạ Tầng	<i>Không tổng hợp trong Hệ thống</i>
2	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	
3	Phòng Tư pháp	
4	Phòng Nội vụ	
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
6	Phòng Văn hóa & Thông tin	
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
8	Phòng Nông Nghiệp	
9	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
10	Văn phòng HĐND&UBND	
11	Thanh tra	
II	Cấp xã	
1	UBND xã Cao Sơn	100
2	UBND xã Mỹ Thanh	66,7
3	UBND xã Tân Tú	87,8
4	UBND xã Dương Phong	100
5	UBND xã Vũ Muộn	82,7
6	UBND xã Cẩm Giàng	91,9
7	UBND xã Đôn Phong	88,9
8	UBND xã Quân Hà	93,1
9	UBND thị trấn Phú Thông	99,1
10	UBND xã Quang Thuận	100
11	UBND xã Vi Hương	100
12	UBND xã Lục Bình	77,8
13	UBND xã Sỹ Bình	100
14	UBND xã Nguyên Phúc	92,6

5. Điểm đánh giá nhóm chỉ số về số hóa hồ sơ: 12,9/22 điểm, trong đó:

- Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử: 64,88 %.
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: 56,09 %.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 0 %.

- Số lượng tài khoản Cổng Dịch vụ công Quốc gia được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: 781.587 tài khoản.

- Kết quả đánh giá mức độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC:

STT	Đơn vị	Tỷ lệ (%)
1	UBND xã Cao Sơn	70,9
2	UBND xã Mỹ Thanh	81,8
3	UBND xã Tân Tú	81,8
4	UBND xã Dương Phong	48,5
5	UBND xã Vũ Muộn	49,6
6	UBND xã Cẩm Giàng	48,3
7	UBND xã Đôn Phong	60,5
8	UBND xã Quân Hà	67,3
9	UBND thị trấn Phủ Thông	29,3
10	UBND xã Quang Thuận	79,3
11	UBND xã Vi Hương	71,9
12	UBND xã Lục Bình	81,8
13	UBND xã Sỹ Bình	18,4
14	UBND xã Nguyên Phúc	18,5

- Số liệu cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính:

STT	Đơn vị	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ hoàn thành
1	UBND xã Cao Sơn	1/1	79
2	UBND xã Mỹ Thanh	1/1	255
3	UBND xã Tân Tú	1/1	263
4	UBND xã Dương Phong	1/1	291
5	UBND xã Vũ Muộn	1/1	25
6	UBND xã Cẩm Giàng	1/1	251
7	UBND xã Đôn Phong	1/1	265
8	UBND xã Quân Hà	1/1	564
9	UBND thị trấn Phủ Thông	1/1	210
10	UBND xã Quang Thuận	1/1	87
11	UBND xã Vi Hương	1/1	68
12	UBND xã Lục Bình	1/1	484
13	UBND xã Sỹ Bình	1/1	5
14	UBND xã Nguyên Phúc	1/1	32

II. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CẤP XÃ

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Chỉ số công khai minh bạch (Tổng điểm 18)	Chỉ số tiến độ giải quyết (Tổng điểm 20)	Chỉ số dịch vụ trực tuyến (Tổng điểm 22)	Chỉ số mức độ hài lòng (Tổng điểm 18)	Chỉ số số hóa hồ sơ (Tổng điểm 22)	Tổng hợp xếp loại (Tổng điểm 100)	
							Tổng điểm	Xếp loại
1	UBND xã Quang Thuận						64,47	Trung bình
2	UBND xã Vi Hương						60,43	Trung bình
3	UBND xã Quân Hà						56,94	Trung bình
4	UBND xã Tân Tú						56,32	Trung bình
5	UBND xã Cao Sơn						55,83	Trung bình
6	UBND xã Dương Phong						52,53	Trung bình
7	UBND xã Đôn Phong						49,4	Yếu
8	UBND xã Lục Bình						49,1	Yếu
9	UBND thị trấn Phủ Thông						46,35	Yếu
10	UBND xã Sỹ Bình						45,38	Yếu
11	UBND xã Vũ Muộn						43,43	Yếu
12	UBND xã Cẩm Giàng						43,31	Yếu
13	UBND xã Mỹ Thanh						41,08	Yếu
14	UBND xã Nguyên Phúc						38,1	Yếu

III. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở kết quả chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, để duy trì các điểm chỉ số đã đạt được và khắc phục các điểm chỉ số chưa đạt được trong tháng 11/2023 và tháng tiếp theo, UBND huyện đề nghị các phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn chỉ đạo các cán bộ, công chức chuyên môn thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Rà soát, niêm yết công khai các thủ tục hành chính theo quy định.

- Quán triệt các công chức, viên chức tham gia quy trình giải quyết hồ sơ TTHC phải cập nhật đầy đủ hồ sơ giải quyết TTHC tại phần mềm Một cửa điện tử theo trạng thái và thời gian thực giải quyết hồ sơ. Hạn chế việc trả hồ sơ, tạm dừng hồ sơ sai quy định. Giải quyết hồ sơ kịp thời không để hồ sơ quá hạn trong các bước xử lý, quá hạn thời gian hẹn trả kết quả.

- Đẩy mạnh việc hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến để nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC phát sinh qua DVCTT và thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Khắc phục những chỉ số chưa đạt điểm, điểm thấp để nâng cao điểm các chỉ số còn thấp của đơn vị để không ảnh hưởng đến điểm chỉ số chung của toàn huyện.

Trên đây là kết quả chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Bạch Thông./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- LĐ Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Các phòng chuyên môn thuộc huyện;
- Trung tâm VHTT&TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, HCMC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Kim Oanh